

Bản án số: 02/2024/KDTM-ST

Ngày 19/3/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T O - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bá Tuấn
- Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T O.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T O, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T O, TP. Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2023/DSST ngày 03/11/2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐHPT-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Quốc tế X; Địa chỉ: Tầng 28 Cao ốc Sài Gòn Trade Centre, số 3*T, phường Ng, quận *, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Kuo, Yu – C – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh B

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Quốc Đ

Địa chỉ liên hệ: Tầng 20, tháp CEO, Lô HH2-1 đường Phạm H, phường Mỹ Tr, quận N, thành phố Hà Nội

(Theo GUQ số 06.2022/GUQ-COL ngày 12.5.2022). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M; Địa chỉ: Lô B2.5, Khu đô thị Y, Cienco 5, xã K, huyện T O, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Khánh T – Giám đốc.

ĐKTT: Số 8, Kh, phường Th, quận Z, Hà Nội

Địa chỉ liên hệ khác: Số 1D đường Trung Liệt, phường L1, Đ1, Hà Nội.

Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Khánh T, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thùy L, sinh năm 1984; ĐKTT: Số 8, Kh, Th, Z, Hà Nội; Địa chỉ liên hệ khác: Số 1D đường Trung Liệt, phường L1, Đ1, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Quốc tế X (Công ty X) trình bày:

Ngày **23/03/2021**, Nguyên đơn và Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M (Công ty M) đã ký kết **Hợp đồng bán hàng số T210071H9** (sau đây gọi tắt là “*Hợp đồng*”):

Theo đó, hàng hóa mà Công ty M có nhu cầu mua là **Giấy Couche** (số lượng: 55,220 kg; Đơn giá: 19,500/kg) (sau đây gọi tắt là “*Hàng hóa*”).

Thời hạn, số lần thanh toán, giá trị hàng hóa (số tiền trả dần), số tiền chênh lệch và số tiền trả dần theo định kỳ mà Công ty M có nghĩa vụ thực hiện đối với Nguyên đơn được thể hiện tại Hợp đồng và Thông báo V/v ngày thanh toán định kỳ (lịch trình thanh toán) ngày 23/03/2021, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền phải trả theo Hợp đồng T210071H9 (VNĐ) (đã gồm VAT)
1	Giá trị hàng hóa (giá bán trả tiền ngay) (A)	1,228,871,402
2	Giá bán trả dần (B)	1,280,484,001
3	Tiền trả trước (C)	122,887,140
4	Số tiền trả dần (D = A - C)	1,105,984,262
5	Số tiền chênh lệch (E = B - A)	51,612,599
6	Số tiền trả dần theo định kỳ (F = D + E)	1,157,596,861

* Thời hạn thanh toán là 10 tháng, từ ngày 01/05/2021 đến ngày 01/02/2022.

Hàng tháng, Công ty M phải thanh toán cho Nguyên đơn Số tiền trả dần theo định kỳ cho đến khi thanh toán xong.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty M theo Hợp đồng, Nguyên đơn chấp nhận thư bảo lãnh thanh toán của cá nhân ông **Lê Khánh T** và bà **Nguyễn Thùy L** cùng ký ngày 23/03/2021. Theo đó, trường hợp Công ty M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng, ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thùy L cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ thay cho Công ty M.

Đồng thời, ngày 23/03/2021, Công ty M đồng ý chuyển cho Nguyên đơn khoản tiền đặt cọc là: **122,887,140 đồng** (*Một trăm hai mươi hai triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm bốn mươi đồng*) nhằm đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Theo đó, trường hợp Công ty M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký, Nguyên đơn có quyền sử dụng Tiền đặt cọc để trang trải cho số tiền chưa thanh toán, các chi phí, các thiệt hại, mất mát phát sinh theo Hợp đồng mà không cần thông báo hay có sự đồng ý của Công ty M.

Ngoài ra, ngày 24/03/2021, Công ty M còn ký Hợp đồng thế chấp số T210071H9-MA (*sau đây gọi là “**Hợp đồng thế chấp**”*) với Nguyên đơn để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình. Theo đó, tài sản thế chấp là: 01 Máy cắt giấy cuộn ra từng tờ (Model: HSC 1400) (*sau đây gọi là “**Tài sản thế chấp**”*). Tài sản này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/03/2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp Công ty M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký, Nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các phương thức quy định tại Điều 6.2 của Hợp đồng thế chấp.

Để thực hiện Hợp đồng nêu trên, Nguyên đơn đã ký Hợp đồng mua hàng số T210071H9-PC vào ngày 23/03/2021 với *Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại P.P* để mua Hàng hóa và bán trả dần cho Công ty M.

Cùng ngày, Nguyên đơn đã bàn giao đầy đủ Hàng hóa theo thỏa thuận cho Công ty M tương ứng với Biên bản bàn giao và nghiệm thu Hàng Hóa được hai bên ký xác nhận đầy đủ.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo thỏa thuận trong Hợp đồng, tuy nhiên Công ty M thường xuyên thanh toán không đúng hạn các kỳ thanh toán từ tháng 11/2021 đến nay cho Nguyên đơn.

Nguyên đơn đã thực hiện các hoạt động yêu cầu Công ty M thực hiện đúng cam kết thanh toán, cụ thể:

- Ngày 26/11/2021, Nguyên đơn phát hành Thư nhắc nợ lần cuối số

01.2021/TB-NHATMINH, yêu cầu Công ty M thanh toán đầy đủ số nợ quá hạn chậm nhất đến ngày 06/12/2021 số tiền là: **467,529,780 đồng** (*Bốn trăm sáu mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi đồng*);

- Ngày 10/01/2022, do Công ty M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian quá lâu, căn cứ Điều 9.1.2 của Hợp đồng, Nguyên đơn đã phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng bán hàng số 01.2022/TB-NHATMINH, yêu cầu Công ty M thanh toán tổng số tiền còn nợ theo Thông báo thanh toán tính đến ngày **11/01/2022** (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng) là **466,069,473 đồng** (*Bốn trăm sáu mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, bốn trăm bảy mươi ba đồng*) trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận thông báo;

- Ngày 15/02/2022: Nguyên đơn gửi Thư yêu cầu thanh toán số 02.2022/TB-NHATMINH tới người bảo lãnh là ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thùy L, yêu cầu ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thùy L liên đới thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán số tiền Công ty M còn nợ chậm nhất đến ngày 22/02/2022;

Xét thấy, Công ty M đã vi phạm nghiêm trọng quy định về nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn, nay Nguyên đơn tiến hành khởi kiện vụ việc ra Tòa án nhân dân huyện T O, yêu cầu giải quyết những nội dung sau:

- Đối với Bị đơn: Buộc Công ty M thanh toán cho Nguyên đơn số tiền trả dần mà Công ty M còn nợ tạm tính đến ngày 31/10/2022 là **384,767,774 đồng** (*Ba trăm tám mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi bốn đồng*). Trong đó:

STT	Nội dung	Số tiền phải thanh toán (VND)
1	Số tiền trả dần còn lại	364,775,501
2	Tổng lãi phạt chậm thanh toán	970,479
3	Tổng phạt vi phạm	323,493
4	Lãi chậm thanh toán từ ngày 11/01/2022 đến ngày 31/10/2022 (tạm tính)	18,698,301
Tổng		384,767,774
Bằng chữ: <i>Ba trăm tám mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi bốn đồng.</i>		

Đồng thời buộc Công ty M thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh sau

ngày 30/05/2022 tính trên số tiền trả dần còn lại với mức lãi suất chậm thanh toán thỏa thuận trong Hợp đồng là 6% cho đến khi thanh toán xong số tiền trả dần còn lại.

Nếu Công ty M không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp và dùng số tiền thu được để thanh toán khoản nợ của Công ty M. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài sản thế chấp không đủ bù đắp số tiền Công ty M còn nợ, buộc Công ty M tiếp tục thanh toán cho Nguyên đơn đến khi hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thùy L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Nguyên đơn đầy đủ số tiền nêu tại Mục 4 trên đây trong trường hợp Công ty M không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán của mình hoặc không xử lý được tài sản thế chấp hoặc số tiền thu được từ việc xử lý Tài sản thế chấp không đủ bù đắp số tiền Công ty M còn nợ.

Ngày 11/9/2023, nguyên đơn đã thanh lý tài sản thế chấp 170.000.000đ; toàn bộ số tiền này được đối trừ vào nợ và chi phí xử lý tài sản thế chấp.

Bị đơn: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng đại diện Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thùy L không đến Tòa án nhân dân huyện T O làm việc. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương đến tại địa chỉ nơi đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M tại Lô B2.5, Khu đô thị Th, Cienco 5, xã K, huyện T O, Hà Nội; kết quả làm việc và xác minh với Công an xã K thể hiện: Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M không còn hoạt động tại địa chỉ trên. Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú của ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thùy L tại Số 8, Kh, Th, Z, Hà Nội và Số 1D đường Trung Liệt, phường L1, Đ1, Hà Nội song không lấy được lời khai của ông T, bà L.

Tòa án đã thông báo lên trang thông tin điện tử ngành Tòa án yêu cầu ông T và bà L và đại diện Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M đến làm việc song cả bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không đến Tòa án làm việc, không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ liên quan gì.

Tại phiên tòa:

* Đại diện nguyên đơn có mặt giữ nguyên yêu cầu Tòa án:

Buộc Công ty M trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/3/2024 do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa số tiền cụ thể là: **306,900,782 đồng** (Bằng chữ: Ba

trăm linh sáu triệu, chín trăm nghìn, bảy trăm tám mươi hai đồng) trong đó Số tiền trả dần còn lại 260,861,679 đồng; Tổng lãi phạt chậm thanh toán 190,290 đồng; Tổng phạt vi phạm 63,430 đồng; Lãi chậm thanh toán từ ngày 11/01/2022 đến ngày 19/03/2024 (tạm tính) (*) 45,785,383 đồng.

Công ty M tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh sau ngày 19/3/2024 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng thuê cho đến khi thanh toán xong nợ gốc; Buộc ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thùy L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty X đầy đủ số tiền nêu trên trong trường hợp Công ty M không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán của mình. Số tiền ký cược 122.887.140 (Một trăm, hai mươi hai triệu, tám trăm tám bảy ngàn, một trăm bốn mươi) đồng sẽ được xử lý sau khi Công ty M thực hiện tất cả các nghĩa vụ của hợp đồng thuê.

* Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, không có bất cứ ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T O tham gia phiên tòa có ý kiến:**

Về tố tụng: Quá trình tòa án tiến thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về thời hạn xét xử vụ án có quá thời hạn theo quy định của pháp luật và đã có Quyết định gia hạn thời hạn xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T O nhận định về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty X, buộc Công ty M trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/3/2024 do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa tổng số tiền cụ thể là: **306,900,782 đồng** (Bằng chữ: *Ba trăm linh sáu triệu, chín trăm nghìn, bảy trăm tám mươi hai đồng*); số tiền ký cược bảo đảm của Công ty M là: 122.887.140 sẽ được trả lại nếu như Công ty M hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của hợp đồng mua bán. Số tiền này sẽ thuộc về Công ty X nếu như Công ty M không hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của hợp đồng mua bán. Công ty M tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh sau ngày 19/12/2023 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng thuê cho đến khi thanh toán xong nợ gốc; Buộc ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thùy L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty X đầy đủ số tiền nêu trên trong trường hợp Công ty M không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán của mình. Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

* Về thẩm quyền: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền theo Hợp đồng mua bán số T210071H9-PC ngày 23/3/2021 giữa Công ty TNHH Thương mại Quốc tế X và Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M giữa hai công ty có tư cách pháp nhân có đăng ký kinh doanh; bị đơn Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại lô B2.5, Khu đô thị Th, Cienco 5, xã K, huyện T O, Hà Nội nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện T O, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

* Về việc cấp, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện T O, thành phố Hà Nội đã tiến hành xác minh:

-Về tình trạng hoạt động của Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M thấy rằng: Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại lô B2.5, Khu đô thị Th, Cienco 5, xã K, huyện T O, Hà Nội nhưng không còn hoạt động tại đại chỉ nêu trên.

- Xác minh nơi cư trú của người đại diện theo pháp luật của công ty cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thùy L thấy rằng:

Ông T bà L có đăng ký thường trú tại Số 8, Kh, Th, Z, Hà Nội nhưng không ăn ở, sinh sống tại Số 8, Kh, Th, Z, Hà Nội.

Tại địa chỉ số Số 1D đường Trung Liệt, phường L1, Đ1, Hà Nội, ông T bà L có sinh sống ở địa chỉ trên, Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương đến làm việc và tổng đạt văn bản nhưng ông T bà L vắng mặt.

Căn cứ vào Nghị quyết số 04/2017/NQ-HDTP ngày 05/5/2017 và khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện T O nhận thấy: Nguyên đơn đã cung cấp địa chỉ nơi đăng ký kinh doanh của bị đơn tại lô B2.5, Khu đô thị Th, Cienco 5, xã K, huyện T O, Hà Nội; Nơi thường trú và nơi cư trú của người đại diện theo pháp luật của công ty cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thùy L tại nơi đăng ký thường trú tại số 8, Kh, Th, X, Hà Nội và nơi cư trú tại số Số 1D đường Trung Liệt, phường L1, Đ1, Hà Nội. Địa chỉ này cũng là địa chỉ các bên đã ghi trong hợp đồng, là văn bản giao dịch giữa hai bên, có xác nhận của bị đơn Do vậy, địa chỉ nguyên đơn cung cấp là đúng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân huyện T O căn cứ vào Điều 177, Điều 179 thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân

dân tối cao cho Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M, người đại diện theo pháp luật của công ty cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thùy L là hợp lệ và phù hợp quy định pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong tất cả các buổi làm việc. Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế X đối với Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M:

Công ty X và Công ty M đều có đầy đủ tư cách pháp nhân, tham gia giao kết, xác lập hợp đồng để thực hiện hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký; người giao kết hợp đồng có đủ thẩm quyền; hợp đồng mua bán được lập thành văn bản; các thỏa thuận theo các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; các bên xác định hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

Theo nội dung hợp đồng bán hàng số T210071H9 đã ký ngày 23/3/2021 (hợp đồng ngày 23/3/2021) thì Công ty X bán cho Công ty M 55,220.00kg giấy Couche, đơn giá:19,500/kg. Ngoài ra, các bên thỏa thuận về giá, lộ trình thanh toán, cụ thể:

- Giá trị hàng hóa (giá bán trả tiền ngay) (A) là 1,228,871,402 đồng; Giá bán trả dần (B) là 1,280,484,001 đồng; Tiền trả trước (C) là 122,887,140 đồng; Số tiền trả dần ($D = A - C$) là 1,105,984,262 đồng; Số tiền chênh lệch ($E = B - A$) là 51,612,599 đồng; Số tiền trả dần theo định kỳ ($F = D + E$) là 1,157,596,861 đồng. Thời hạn thanh toán là 10 tháng, từ ngày 01/05/2021 đến ngày 01/02/2022; Hàng tháng, Công ty M phải thanh toán cho Công ty X số tiền trả dần theo định kỳ là 1,157,596,861 đồng cho đến khi thanh toán xong.

Ngoài ra, để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán, tại Điều 10 hợp đồng thỏa thuận về điều khoản “Bảo đảm”, theo đó Công ty M phải đặt cọc cho Công ty Công ty X số tiền là: **122,887,140 đồng** (*Một trăm hai mươi hai triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm bốn mươi đồng*) và thế chấp tài sản là 01 Máy cắt giấy cuộn ra từng tờ (Model: HSC 1400) tại Hợp đồng thế chấp số T210071H9-MA.

Thực hiện thỏa thuận tại Hợp đồng nêu trên, Công ty X đã tiến hành bàn giao tài sản mua bán. Tại biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa ngày 23/3/2021, nguyên đơn đã bàn giao tài sản, bị đơn đã nghiệm thu tài sản đảm bảo đúng tiêu chuẩn, thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán, đồng thời Công ty X đã ra Thông báo về ngày thanh toán định kỳ trên cơ sở thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán cụ thể: Thời hạn thanh toán là 10 tháng từ 01/5/2021 đến ngày 01/02/2022, ngày

thanh toán là ngày 01 đầu tháng, trong đó tổng số tiền trả dần theo định kỳ là 1.257.596.861đ.

Tuy nhiên, bị đơn Công ty M thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ bảng kê do nguyên đơn xuất trình, các hóa đơn các ngày 11/5/2021, 14/6/2021, 14/6/2021, 08/7/2021, 27/8/2021, 21/9/2021, 30/11/2021, 23.3.2022; căn cứ vào các Thư nhắc nợ ngày 26.11.2021, Thư yêu cầu thanh toán ngày 15.02.2022, biên bản làm việc giữa hai bên, đối chiếu với quy định tại Điều 2 Hợp đồng và Thông báo ngày thanh toán thể hiện bị đơn – Công ty M đã vi phạm nghĩa vụ ngay từ kỳ đầu tiên (thanh toán chậm và nợ tiền trong các kỳ thanh toán). Tính đến ngày 23.3.2022 (ngày cuối cùng Công ty M thanh toán), tổng số tiền Công ty M đã trả Công ty X là: **800,059,435 đồng** (*Tám trăm triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm ba mươi lăm đồng*). Cụ thể:

+ Số tiền thanh toán của Công ty M tính từ ngày 01/05/2021 đến ngày chấm dứt Hợp đồng 11/01/2022:

STT	Ngày thanh toán	Số tiền trả dần theo định kỳ	Lãi quá hạn và phạt chậm thanh toán	Số tiền thực trả	Ngày trả
1	01/05/2021	115,759,686	0	115,759,686	11/05/2021
2	01/06/2021	115,759,686	244,205	116,003,891	14/06/2021
3	01/07/2021	115,759,686	317,467	116,077,153	08/07/2021
4	01/08/2021	115,759,686	1,209,771	116,969,457	27/08/2021 21/09/2021
5	01/09/2021	115,759,686	3,729,876	235,249,248	30/11/2021
6	01/10/2021	115,759,686			
Tổng		694,558,116	5,501,319	700,059,435	

+ Số tiền thanh toán của Công ty M tính từ ngày 11/01/2022 đến ngày 23/03/2022 là:

STT	Ngày thanh toán	Số tiền	Trừ vào số tiền trả dần còn lại	Số tiền trả dần còn lại	Số tiền trả lãi chậm thanh toán và phạt vi phạm
1	22/03/2022	0	0	461,518,814	0
2	23/03/2022	100,000,000	96,743,313	364,775,501	3,256,687
Tổng		100,000,000	96,743,313		3,256,687

Do vậy, ngày 11/01/2022, Nguyên đơn ra Thông báo chấm dứt Hợp đồng bán hàng số 01.2022/TB-NHATMINH là đúng theo quy định tại Điều 9.1.2 của Hợp đồng bán hàng số T210071H9. Ngày 11/9/2023, nguyên đơn thanh lý tài sản

thể chấp, theo đó toàn bộ giá trị thanh lý tài sản thế chấp là 170.000.000đ được nguyên đơn đối trừ vào khoản nợ và chi phí thanh lý theo đúng quy định tại (Điều 10 hợp đồng). Số nợ gốc còn lại tạm tính đến ngày 19/03/2024 là: 260,861,679 đồng.

- Về yêu cầu trả tiền nợ gốc và nợ lãi:

Theo quy định tại Điều 8 hợp đồng quy định: “8.1. Trong trường hợp Khách Hàng không thanh toán đúng hạn theo lịch trình thanh toán như quy định tại Điều 2 hợp đồng này, khách hàng sẽ thanh toán cho X tiền lãi chậm thanh toán được tính trên số tiền trả dần theo định kỳ đến hạn phải trả bị chậm trả nhân với 1,5 lần lãi suất chậm thanh toán như được xác định tại Điều 8.2 dưới đây tương ứng với số ngày bị chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền bị chậm thanh toán.

8.2. ...Lãi Suất chậm thanh toán là lãi suất tiền gửi bằng VNĐ có kỳ hạn sáu (06) tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam có hiệu lực tại ngày 15 dương lịch của tháng liền kề trước tháng chấm dứt Hợp Đồng.”.

Vì Hợp đồng bán hàng bị chấm dứt trước hạn vào ngày 11/01/2022 nên Lãi suất chậm thanh toán được sử dụng là lãi suất tiền gửi bằng VNĐ có kỳ hạn (06) tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam có hiệu lực tại ngày 15 dương lịch của tháng liền kề trước tháng chấm dứt Hợp Đồng là 15/12/2021 (4.0 %) trên cơ sở công thức như sau:

$\text{Lãi chậm thanh toán} = (\text{Toàn bộ khoản tiền còn nợ} * 1.5 * 4.0\% * \text{Số ngày bị chậm thanh toán từ ngày chấm dứt Hợp Đồng}) / 365 \text{ ngày.}$

Yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền gốc, lãi, tiền phạt cho chậm trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/3/2024 tổng số tiền là: **306,900,782 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm linh sáu triệu, chín trăm nghìn, bảy trăm tám mươi hai đồng) trong đó Số tiền trả dần còn lại 260,861,679 đồng; Tổng lãi phạt chậm thanh toán 190,290 đồng; Tổng phạt vi phạm 63,430 đồng; Lãi chậm thanh toán từ ngày 11/01/2022 đến ngày 19/03/2024 (tạm tính) (*) 45,785,383 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Xác nhận tiền ký cược bảo đảm của Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M tại Công ty TNHH thương mại Quốc tế X theo Hợp đồng mua bán số T210071H9-PC ngày 23/3/2021 là: 122.887.140 (Một trăm, hai mươi hai triệu, tám trăm tám bảy ngàn, một trăm bốn mươi) đồng.

Tại Điều 10 của Hợp đồng mua bán, hai bên thỏa thuận số tiền này sẽ được xử lý sau khi Công ty M thực hiện tất cả các nghĩa vụ của hợp đồng thuê. Thỏa

thuận này phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 329 Bộ luật dân sự nên được ghi nhận.

- Về nghĩa vụ của bên bảo lãnh: Để đảm bảo thu hồi nợ, ông Lê Khánh T, bà Nguyễn Thùy L có ký 02 Thư bảo lãnh cá nhân đều cùng ngày 23/3/2021 cho Công ty X để trả nợ thay cho Công ty M trong trường hợp Công ty M không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo Hợp đồng thuê. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là sự tự nguyện của ông T, bà L, phù hợp với Hợp đồng thuê, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ liên đới của bên bảo lãnh theo quy định tại Điều 335, 342 của Bộ luật dân sự. Vào các ngày 26/11/2021, 10/01/2022, 15/02/2022, 05/5/2022, Công ty X đã thông qua các Thư nhắc nợ, Thông báo chấm dứt hợp đồng bán hàng, Thư yêu cầu người bảo lãnh thanh toán, thông báo khởi kiện đã yêu cầu ông Lê Khánh và bà Nguyễn Thùy L là những người bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nhưng cho đến nay Công ty X vẫn không thu hồi được khoản nợ nào. Do đó, khi Công ty M không thực hiện việc thanh toán hết số nợ cho Công ty X thì ông T bà L phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty X số tiền mà Công ty M còn phải thanh toán cho Công ty X.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Công ty M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Công ty X là 306,900,782 đồng. Trả lại cho Công ty X số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T O tại phiên tòa là đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 177, 179, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 274, 275, 329, 335, 338, 342, 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 306 Luật thương mại;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường;

- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HDTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế X.

Buộc Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Quốc tế X do vi phạm Hợp đồng mua bán số T210071H9-PC ngày 23/3/2021 tổng số tiền tính đến ngày 19/3/2024 là: **306,900,782 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm linh sáu triệu, chín trăm nghìn, bảy trăm tám mươi hai đồng) trong đó: Tiền trả dân còn lại 260,861,679 đồng; Tổng lãi phạt chậm thanh toán 190,290 đồng; Tổng phạt vi phạm 63,430 đồng; Lãi chậm thanh toán từ ngày 11/01/2022 đến ngày 19/03/2024 là 45,785,383 đồng.

2. Xác nhận tiền ký cược bảo đảm của Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M tại Công ty TNHH thương mại Quốc tế X theo Hợp đồng mua bán số T210071H9-PC ngày 23/3/2021 là: 122.887.140 (Một trăm, hai mươi hai triệu, tám trăm tám bảy ngàn, một trăm bốn mươi) đồng. Số tiền này sẽ được trả lại cho Công ty cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M nếu như Công ty cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của hợp đồng mua bán. Số tiền này sẽ thuộc về Công ty TNHH thương mại Quốc tế X nếu như Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M không hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của hợp đồng mua bán.

3. Kể từ ngày 20/3/2024, Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán số T210071H9-PC ngày 23/3/2021 cho đến khi trả hết nợ.

4. Trong trường hợp Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thùy L có nghĩa vụ liên đới trả nợ thay cho Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M tương ứng với số dư nợ thực tế tại thời điểm trả nợ theo 02 Thư bảo lãnh cá nhân cùng ngày 23/3/2021 cho đến khi thanh toán hết nghĩa vụ tại Hợp đồng mua bán số T210071H9-PC ngày 23/3/2021.

5. Về án phí:

- Công ty Cổ phần công nghiệp giấy và dịch vụ thương mại M phải chịu 15.345.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty TNHH Thương mại Quốc tế X được hoàn lại 10.000.000 (Mười triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053980 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T O, TP. Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.../.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T O;
- Chi cục THADS huyện T O;
- Dương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Mai